

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 186/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09-8-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn,
nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Bạch;

- Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 356/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Cao Minh N, sinh năm 1978; cư trú tại: Ấp X, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Lê Thiện T, sinh năm 1975; cư trú tại: Ấp X, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn, chị Cao Minh N trình bày:

Chị và anh T tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian quen nhau khoảng 02 năm thì tổ chức đám cưới, đám hỏi. Chị về sống cùng anh T vào năm 1998, nhưng đến khi sinh con gái lớn mới tiến hành đăng ký kết hôn vào ngày 25-8-2003 tại xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Về sống với gia đình chồng được khoảng 01 năm thì ra ở riêng trên đất của gia đình anh T. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó chị thường xuyên bị anh T đánh. Đến năm 2013, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do lúc đó chị đi làm công ty, đi làm tăng ca đến hơn 08 giờ tối, xe bị hư nên về trễ, nhưng khi về đến

nhà thì anh T không hỏi nguyên nhân mà còn đánh chị gây thương tích. Sau đó, anh T rất thường xuyên nhậu say và đánh chị, chị không thể nhớ hết đã bị anh T đánh bao nhiêu lần, đánh không cần lý do gì, cứ mỗi lần đi nhậu về thì kiểm chuyện đánh chị. Vì thương con, chị đã nhẫn nhịn mong có ngày anh T thay đổi tính tình nhưng anh T chẳng những không thay đổi mà ngày càng đánh chị nhiều hơn. Do không thể nào sống cùng anh T được nữa, chị và hai con đã bỏ đi từ năm 2013 cho đến nay, thời gian sống ly thân đã lâu nhưng vợ chồng không có biện pháp gì để hàn gắn. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, không thể hòa giải hàn gắn được, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh T có hai con chung là Lê Thị Thanh N, sinh ngày 22-5-1998 và Lê Thiện T1, sinh ngày 19-7-2007. Cháu N hiện đã thành niên, lập gia đình nên chị không yêu cầu giải quyết; cháu T1 hiện đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng nên yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, dù anh Lê Thiện T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị N, vắng mặt trong các phiên họp và tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Cao Minh N và anh Lê Thiện T tranh chấp về ly hôn; anh T cư trú tại ấp X, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Nguyên đơn, chị Cao Minh N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn, anh Lê Thiện T không có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt chị N, anh T.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị Cao Minh N và anh Lê Thiện T là hợp pháp vì có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 78, ngày 25-8-2003. Thực tế hai bên chung sống vợ chồng từ năm 1998, thời gian đầu sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do anh T thường xuyên nhậu say rồi đánh chị N. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng từ năm 2013, cũng do anh T đánh chị nên chị đã bỏ nhà đi và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Thời gian ly thân đã lâu, nhưng hai bên không có biện pháp gì để hàn gắn. Mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn do chị N nêu, việc

vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 đến nay được chính quyền địa phương xác nhận là đúng; anh T không có ý kiến gì phản đối lời khai của chị N là tự mình từ bỏ nghĩa vụ chứng minh, cũng không đến Tòa để hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều đó đã cho thấy anh T không còn quan tâm đến hôn nhân với chị N. Tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”* và *“vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau”*. Qua đó, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa chị N và anh T đã không còn tình nghĩa vợ chồng, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không còn nên mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị N là có căn cứ.

[4] Về con chung: Theo chị N trình bày, chị và anh T có con chung là cháu Lê Thị Thanh N, sinh ngày 22-5-1998 và Lê Thiện T1, sinh ngày 19-7-2007. Cháu N hiện đã thành niên, chị N không yêu cầu giải quyết là phù hợp. Đối với cháu T1 hiện do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng, cháu cũng có nguyện vọng được sống cùng mẹ khi cha mẹ ly hôn. Phía anh T không có ý kiến gì về yêu cầu nuôi con của chị N. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu T1 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng theo yêu cầu của chị N. Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N, anh T đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Cao Minh N là nguyên đơn khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Minh N. Cho chị Cao Minh N được ly hôn với anh Lê Thiện T.

2. Về con chung:

Giao cháu Lê Thiện T1, sinh ngày 19-7-2007 cho chị Cao Minh N là người trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Anh Lê Thiện T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N chưa yêu cầu.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Cao Minh N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016311 ngày 06-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên xem như đã thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực